

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2018/HSPT

Ngày: 25/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hưng Bính

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Trọng Điệp

Ông Bùi Văn Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Ái Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (Số 11 Tôn Đức Thắng, Huế) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2018/TLPT-HS ngày 11 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Phan Đình T; do có kháng cáo của bị cáo Phan Đình T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HSST ngày 17/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế .

Bị cáo có kháng cáo: Phan Đình T (tên gọi khác: N); sinh ngày: 20 tháng 01 năm 1978 tại: tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký HKTT: 4/50 đường T, phường Th, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở: 5/115 đường K, phường L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: Lớp 6/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Phan Đình T1 và bà: Phạm Thị H; chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị N có 01 con (sinh năm 2006); tiền sự: không, tiền án: 04 tiền án.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống với cha mẹ tại Thừa Thiên Huế, học hết lớp 06/12 thì nghỉ học và học nghề cắt tóc. Năm 2004, vào thành phố Hồ Chí Minh làm nghề cắt tóc.

- Ngày 29/11/2007 bị Tòa án nhân dân Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án 143/2007/HSST;

- Ngày 05/11/2009 bị Tòa án nhân dân Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án 161/2009/HSST;

- Ngày 29/4/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án 51/2011/HSST, sau đó bị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù.

- Ngày 13/11/2013 bị Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án 239/2013/HSST;

Ngày 03/8/2016 chấp hành xong hình phạt ra lại thành phố Huế học lái xe, tháng 01/2017 làm lái xe cho Công ty cổ phần du lịch S cho đến ngày gây tai nạn.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn X; sinh năm 1966.

Địa chỉ: 5/4/25 đường Q, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Công ty cổ phần du lịch S; địa chỉ: 162 đường N, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn S1; sinh năm: 1967; địa chỉ: tổ 54 A, quận Kh, thành phố Đà Nẵng;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tổng Phước C – Trưởng ban pháp chế Công ty cổ phần du lịch S; địa chỉ: 162 đường N, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (Văn bản ủy quyền ngày 14/4/2018); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 19/9/2017, Phan Đình T có giấy phép lái xe hạng C là lái xe của Công ty cổ phần du lịch S, trụ sở tại 162 đường N, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, điều khiển xe taxi biển số 75A - 054.49 đi trên L theo hướng từ ga Huế đến cầu Phú Xuân. Khi đến tại ngã tư L - Đ, phường N, thành phố Huế do không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến và không đảm bảo tốc độ khi đi vào giao lộ, Phan Đình T đã để xe ô tô do mình điều khiển va chạm với xe ô tô 75A - 086.08 do ông Nguyễn Văn X, sinh năm: 1966, trú tại: 5/4/25 đường Q, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế có giấy phép lái xe hạng B2 điều khiển đang vào giao lộ từ đường theo hướng từ cầu Nam Giao đến rẽ phải vào đường L hướng về cầu Phú Xuân, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả của vụ tai nạn hai xe ô tô bị hư hỏng.

Về hiện trường: Đoạn đường xảy ra tai nạn là ngã tư L-Đ, phường N, thành phố Huế. Đường L đoạn xảy ra tai nạn rộng 9m40, được trải nhựa bằng phẳng, có vạch sơn trắng đứt quãng giữa đường. Hướng ga Huế có gờ giảm tốc độ, hướng cầu Phú Xuân có vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường. Đường Đ đoạn xảy ra tai nạn rộng 10m50, mặt đường được trải nhựa, hướng cầu Nam Giao có vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường. Lấy cột điện số 18 đường L làm chuẩn, hướng ga Huế đến cầu Phú Xuân làm hướng khám nghiệm. Xe ô tô 75A - 086.08 sau tai nạn đỗ đứng, đầu quay về hướng cầu Phú Xuân nằm trên mặt đường L, đuôi hướng Ga Huế, nằm trên mặt đường Đ, trục bánh sau bên phải cách lề đường L bên phải về

bên phải 0m60, trục bánh trước bên phải cách lề đường L bên phải về bên trái là 0m70, nằm trên mép đường tường tượng của đường Đ hướng cầu Phú Xuân. Xe ô tô 75A - 054.49 sau tai nạn đỗ đứng, đầu xe quay hướng cầu Phú Xuân, đuôi hướng Ga Huế, trục sau bên phải cách lề đường L bên phải về bên trái là 2m20, cách trục bánh trước bên phải xe ô tô 75A - 086.08 về hướng cầu Phú Xuân là 6m20, cách mép đường nổi dài lề phải đường Đ về hướng cầu Phú Xuân là 4m40, trục bánh trước bên phải cách lề đường L bên phải về bên trái là 2m10, cách mép vạch kẻ đường dành cho người đi bộ hướng cầu Phú Xuân là 9m30.

Về phương tiện: Xe ô tô 75A - 086.08 sau tai nạn: La răng trước bên trái bị chà xước làm mới kim loại. Tại đèn trước bên trái bị móp lún, chà xước từ sau về trước, dính chất màu cam, kích thước (45×23)cm. Cản trước bên trái bị bung ra khỏi vị trí ban đầu, chà xước dính chất màu cam kích thước (40×20)cm. Đèn chiếu sáng trước bên trái bị nứt vỡ, chấn bùm trước bên trái bị nứt vỡ. Xe mô 75A - 054.49 sau tai nạn: Cản trước bên phải bị chà xước tróc sơn chiều từ trước về sau, kích thước (45×30)cm. Thành cửa trước bên phải bị chà xước, tróc sơn, chiều từ trước về sau, kích thước (100×7)cm. Thành cửa sau bên phải bị chà xước, tróc sơn, chiều từ trước về sau, kích thước (72×23)cm. Tại đèn sau bên phải bị chà xước từ trước về sau, kích thước (45×10)cm. Mặt ngoài lốp trước bị chà xước làm mới cao su kích thước (19×10)cm.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám phương tiện và các tài liệu liên quan có thể xác định phần phía trước bên phải xe ô tô 75A-054.49 khi di chuyển trên đường L theo hướng ga Huế đến cầu Phú Xuân đã va chạm vào phía trước bên trái xe ô tô 75A-086.08 ngay tại vị trí xe 75A-086.08 đỗ tại hiện trường sau tai nạn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 318/KL-HĐĐG ngày 03/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế đã giám định xác định thiệt hại của xe ô tô 75A-054.49 và kết luận: giá trị giám định tài sản bị thiệt hại tại thời điểm ngày 19/09/2017 trị giá 2.250.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 319/KL-HĐĐG ngày 03/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế đã giám định xác định thiệt hại của xe ô tô 75A-08608 và kết luận: giá trị giám định tài sản bị thiệt hại tại thời điểm ngày 19/09/2017 trị giá 329.632.490 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: Ngày 27/01/2018, ông Nguyễn Văn X yêu cầu bồi thường toàn bộ thiệt hại chi phí sửa xe ô tô 75A-086.08 và tiền tổn hại tinh thần do vụ tai nạn trên gây ra với số tiền là 200 triệu đồng, phía Công ty cổ phần du lịch S đồng ý và đã bồi thường đầy đủ.

Ngày 20/02/2018, ông Nguyễn Văn X có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Phan Đình T.

* Về xử lý vật chứng: Sau khi tạm giữ xe ô tô 75A-054.49 và xe ô tô 75A-086.08 để khám phương tiện phục vụ điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 373 ngày 05/10/2017 và số 60A ngày 05/02/2018 bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HSST ngày 17/4/2018 Tòa án nhân dân thành phố Huế đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Đình T (N) phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt Phan Đình T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, bị cáo Phan Đình T có đơn kháng cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có ý kiến trình bày như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T về hình phạt tiền là hình phạt chính với số tiền 15.000.000 đồng là đủ răn đe giáo dục bị cáo.

Bị cáo Phan Đình T có ý kiến trình bày như sau:

Bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời gian quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ ngày 19/9/2017, Phan Đình T có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe ô tô 75A - 054.49 đi trên đường L theo hướng từ ga Huế đến cầu Phú Xuân. Khi đến tại ngã tư L - Đ, phường N, thành phố Huế do không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến và không đảm bảo tốc độ khi đi vào giao lộ gây tai nạn với xe ô tô 75A - 086.08 do ông Nguyễn Văn X có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển đang vào giao lộ từ đường Đ theo hướng từ cầu Nam Giao đến rẽ phải vào đường L hướng về cầu Phú Xuân. Hậu quả của vụ tai nạn xe ô tô biển số 75A-08608 bị hư hỏng, thiệt hại giá trị là 329.632.490 đồng. Hành vi của Phan Đình T vi phạm khoản 3 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT của Bộ giao thông vận tải tức vi phạm Điều 12, khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án Phan Đình T về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại Khoản 1, Điều 202 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Đình T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đó là các tình tiết

giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, nhân thân bị cáo không tốt. Bị cáo có 04 tiền án. Trong lần phạm tội này, bị cáo phạm tội này với lỗi vô ý nên bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Bộ luật Hình sự 1999. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai việc gây tai nạn là do bị cáo không quan sát, không nhường đường và không giảm tốc độ đảm bảo an toàn khi điều khiển phương tiện nên đã gây tai nạn. Bị cáo xác định có lỗi và vi phạm pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù là đã cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ cũng như tăng nặng trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Do đó Tòa án cấp phúc thẩm không thể giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Phan Đình T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định của luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015
Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999;

1. Bác kháng cáo của bị cáo Phan Đình T về yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt.

Xử phạt bị cáo Phan Đình T 06 (sáu) tháng tù về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Đình T phải chịu 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND TP HUẾ;
- VKSND TP HUẾ;
- Công an TP HUẾ;
- Chi cục THA TP HUẾ
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Toà HS, Vp, Tổ HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Hưng Bính